

**3C-HÀ NỘI**3C-TTT: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP HN
3C-AK: Số 06-A16 KĐT Geleximco An Khánh,
đường Đại lộ Thăng Long, TP HN**3C-HCM**Lô số 16LK2 - KĐT Hà Đô,
Thới An, Quận 12, TP HCM**3C-ĐN**B3 khu nam cầu Cẩm Lệ,
Hòa Xuân, TP Đà Nẵng**3C-NHÀ MÁY**Khu CN Hương Ngải,
Thạch Thất, TP Hà Nội**BẢNG GIÁ MÁNG CÁP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG 2026**
(Áp dụng từ ngày 15/04/2026)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG	ĐV	SL	ĐƠN GIÁ (3CE.VN)
					CHƯA VAT 8%
I	MÁNG CÁP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG, DÀY 1.5MM				
	Máng cáp 100x50 mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x50 dày 1.5	3C-M100x50-M1.5	m	1	137.768
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	79.599
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x50-M1.5	c	1	137.768
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	79.599
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x50-M1.5	c	1	137.768
6	Nắp co lên, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	79.599
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x50-M1.5	c	1	137.768
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	79.599
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x50-M1.5	c	1	179.098
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	103.479
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x50-M1.5	c	1	192.875
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	111.439
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x50xH100-M1.5	c	1	220.428
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH100-M1.5	c	1	127.358
	Máng cáp 100x75mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x75 dày 1.5	3C-M100x75-M1.5	m	1	168.383
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	79.599
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x75-M1.5	c	1	168.383
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	79.599
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x75-M1.5	c	1	168.383
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	87.559
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x75-M1.5	c	1	185.221
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	87.559
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x75-M1.5	c	1	218.897
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	103.479
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x75-M1.5	c	1	235.736
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	111.439
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x75xH150-M1.5	c	1	303.089
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH150-M1.5	c	1	143.278
	Máng cáp 100x100mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-M1.5	m	1	198.998
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	79.599
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x100-M1.5	c	1	198.998
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	79.599
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x100-M1.5	c	1	198.998
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	79.599
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x100-M1.5	c	1	198.998
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	87.559
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x100-M1.5	c	1	258.697
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	103.479

11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x100-M1.5	c	1	278.597
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	111.439
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x100xH200-M1.5	c	1	397.995
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH200-M1.5	c	1	159.198
	Máng cáp 150x50 mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-M1.5	m	1	168.383
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	110.214
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x50-M1.5	c	1	168.383
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	110.214
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x50-M1.5	c	1	168.383
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	110.214
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x50-M1.5	c	1	168.383
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	110.214
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x50-M1.5	c	1	218.897
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	143.278
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x50-M1.5	c	1	235.736
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	154.300
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x50xH100-M1.5	c	1	269.412
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH100-M1.5	c	1	176.342
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x75 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-M1.5	m	1	198.998
2	Nắp máng mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	110.214
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x75-M1.5	c	1	198.998
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	110.214
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x75-M1.5	c	1	198.998
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	110.214
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x75-M1.5	c	1	198.998
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	110.214
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x75-M1.5	c	1	258.697
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	143.278
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x75-M1.5	c	1	278.597
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	154.300
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x75xH150-M1.5	c	1	358.196
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH150-M1.5	c	1	198.385
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x100 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-M1.5	m	1	229.613
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	110.214
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x100-M1.5	c	1	229.613
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	110.214
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x100-M1.5	c	1	229.613
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	110.214
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x100-M1.5	c	1	229.613
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	110.214
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x100-M1.5	c	1	298.496
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	143.278
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x100-M1.5	c	1	321.458
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	154.300
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x75xH200-M1.5	c	1	459.225
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH200-M1.5	c	1	220.428
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-M1.5	m	1	198.998

2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	140.829
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x50-M1.5	c	1	198.998
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	140.829
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x50-M1.5	c	1	198.998
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	140.829
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x50-M1.5	c	1	198.998
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	140.829
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x50-M1.5	c	1	258.697
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	183.078
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x50-M1.5	c	1	278.597
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	197.161
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x50xH100-M1.5	c	1	318.396
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH100-M1.5	c	1	225.326
	Máng cáp nhúng nóng 200x75 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-M1.5	m	1	229.613
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	140.829
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x75-M1.5	c	1	229.613
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	140.829
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x75-M1.5	c	1	229.613
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	140.829
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x75-M1.5	c	1	229.613
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	140.829
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x75-M1.5	c	1	298.496
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	183.078
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x75-M1.5	c	1	321.458
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	197.161
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x75xH150-M1.5	c	1	413.303
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH150-M1.5	c	1	253.492
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-M1.5	m	1	257.166
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	140.829
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x100-M1.5	c	1	257.166
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	140.829
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x100-M1.5	c	1	257.166
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	140.829
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x100-M1.5	c	1	257.166
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	140.829
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x100-M1.5	c	1	334.316
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	183.078
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x100-M1.5	c	1	360.032
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	197.161
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x100xH200-M1.5	c	1	514.332
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH200-M1.5	c	1	281.658
	Máng cáp 300x50mm dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-M1.5	m	1	257.166
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU300-M1.5	m	1	202.059
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM300x50-M1.5	c	1	257.166
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU300-M1.5	c	1	202.059
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM300x50-M1.5	c	1	257.166
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU300-M1.5	c	1	202.059
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM300x50-M1.5	c	1	257.166

8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU300-M1.5	c	1	202.059
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM300x50-M1.5	c	1	334.316
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU300-M1.5	c	1	262.677
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM300x50-M1.5	c	1	360.032
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU300-M1.5	c	1	282.883
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z300x50xH100-M1.5	c	1	411.466
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU300xH100-M1.5	c	1	323.294
Máng cáp 300x100mm dày 1.5mm					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-M1.5	m	1	318.396
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU300-M1.5	m	1	202.059
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM300x100-M1.5	c	1	318.396
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU300-M1.5	c	1	202.059
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM300x100-M1.5	c	1	318.396
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU300-M1.5	c	1	202.059
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM300x100-M1.5	c	1	318.396
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU300-M1.5	c	1	202.059
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM300x100-M1.5	c	1	413.915
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU300-M1.5	c	1	262.677
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM300x100-M1.5	c	1	445.754
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU300-M1.5	c	1	282.883
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z300x100xH200-M1.5	c	1	636.792
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU300xH200-M1.5	c	1	404.118
II MÁNG CÁP - MẠ KẼM NHÚNG NÓNG, DÀY 2.0MM					
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 2.0	3C-M200x50-M2.0	m	1	264.231
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-M2.0	m	1	184.161
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x50-M2.0	c	1	264.231
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	184.161
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x50-M2.0	c	1	264.231
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	184.161
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x50-M2.0	c	1	264.231
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	184.161
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x50-M2.0	c	1	343.500
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	239.409
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x50-M2.0	c	1	369.923
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-M2.0	c	1	257.825
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x50xH100-M2.0	c	1	422.770
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH100-M2.0	c	1	294.658
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-M2.0	m	1	304.266
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-M2.0	m	1	184.161
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x75-M2.0	c	1	304.266
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	184.161
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x75-M2.0	c	1	304.266
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	184.161
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x75-M2.0	c	1	304.266
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	184.161
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x75-M2.0	c	1	395.546
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	239.409
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x75-M2.0	c	1	425.972
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-M2.0	c	1	257.825

13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x75xH150-M2.0	c	1	547.679
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH150-M2.0	c	1	331.490
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-M2.0	m	1	344.301
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-SM2.0	m	1	184.161
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x100-M2.0	c	1	344.301
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	184.161
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x100-M2.0	c	1	344.301
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	184.161
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x100-M2.0	c	1	344.301
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	184.161
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x100-M2.0	c	1	447.591
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	239.409
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x100-M2.0	c	1	482.021
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-SM2.0	c	1	257.825
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z200x200xH200-M2.0	c	1	688.602
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU200xH200-M2.0	c	1	368.322
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x50 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x50 dày 2.0	3C-M250x50-M2.0	m	1	304.266
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	224.196
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x50-M2.0	c	1	304.266
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	224.196
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x50-M2.0	c	1	304.266
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	224.196
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x50-M2.0	c	1	304.266
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	224.196
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x50-M2.0	c	1	395.546
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	291.455
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x50-M2.0	c	1	425.972
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	313.874
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x50xH100-M2.0	c	1	486.826
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH100-M2.0	c	1	358.714
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x75 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x75 dày 2.0	3C-M250x75-M2.0	m	1	344.301
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	224.196
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x75-M2.0	c	1	344.301
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	224.196
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x75-M2.0	c	1	344.301
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	224.196
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x75-M2.0	c	1	344.301
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	224.196
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x75-M2.0	c	1	447.591
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	291.455
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x75-M2.0	c	1	482.021
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	313.874
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x75xH150-M2.0	c	1	619.742
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH150-M2.0	c	1	403.553
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-M2.0	m	1	384.336
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	224.196
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x100-M2.0	c	1	384.336

4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	224.196
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x100-M2.0	c	1	384.336
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	224.196
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x100-M2.0	c	1	384.336
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	224.196
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x100-M2.0	c	1	499.637
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	291.455
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x100-M2.0	c	1	538.070
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	313.874
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x100xH200-M2.0	c	1	768.672
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH200-M2.0	c	1	448.392
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 2.0	3C-M300x50-M2.0	m	1	344.301
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	264.231
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x50-M2.0	c	1	344.301
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-M2.0	c	1	264.231
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x50-M2.0	c	1	344.301
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	264.231
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x50-M2.0	c	1	344.301
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	264.231
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x50-M2.0	c	1	447.591
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	343.500
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x50-M2.0	c	1	482.021
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	369.923
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x50xH100-M2.0	c	1	550.882
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH100-M2.0	c	1	422.770
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x75 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x75 dày 2.0	3C-M300x75-M2.0	m	1	384.336
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	264.231
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x75-M2.0	c	1	384.336
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-SM	c	1	264.231
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x75-M2.0	c	1	384.336
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	264.231
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x75-M2.0	c	1	384.336
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	264.231
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x75-M2.0	c	1	499.637
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	343.500
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x75-M2.0	c	1	538.070
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	369.923
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x75xH150-M2.0	c	1	691.805
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH150-M2.0	c	1	475.616
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 2.0	3C-M300x100-M2.0	m	1	424.371
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	264.231
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x100-M2.0	c	1	424.371
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-M2.0	c	1	264.231
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x100-M2.0	c	1	424.371
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	264.231
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x100-M2.0	c	1	424.371
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	264.231
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x100-M2.0	c	1	551.682

10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	343.500
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x100-M2.0	c	1	594.119
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	369.923
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x100xH200-M2.0	c	1	848.742
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH200-M2.0	c	1	528.462
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x75 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x75 dày 2.0	3C-M350x75-M2.0	m	1	424.371
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU350-M2.0	m	1	304.266
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM350x75-M2.0	c	1	424.371
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU350-M2.0	c	1	304.266
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM350x75-M2.0	c	1	424.371
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU350-M2.0	c	1	304.266
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM350x75-M2.0	c	1	424.371
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU350-M2.0	c	1	304.266
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM350x75-M2.0	c	1	551.682
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU350-M2.0	c	1	395.546
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM350x75-M2.0	c	1	594.119
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU350-M2.0	c	1	425.972
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z350x100xH150-M2.0	c	1	763.868
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU350xH150-M2.0	c	1	547.679
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-M2.0	m	1	464.406
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU350-M1.5	m	1	304.266
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM350x100-M2.0	c	1	464.406
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU350-M1.5	c	1	304.266
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM350x100-M2.0	c	1	464.406
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU350-M2.0	c	1	304.266
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM350x100-M2.0	c	1	464.406
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU350-M2.0	c	1	304.266
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM350x100-M2.0	c	1	603.728
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU350-M2.0	c	1	395.546
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM350x100-M2.0	c	1	650.168
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU350-M2.0	c	1	425.972
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z350x100xH200-M2.0	c	1	928.812
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU350xH200-M2.0	c	1	608.532
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x75 dày					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x75 dày 2.0	3C-M400x75-M2.0	m	1	464.406
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	344.301
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x75-M2.0	c	1	464.406
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	344.301
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x75-M2.0	c	1	464.406
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	344.301
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x75-M2.0	c	1	464.406
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	344.301
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x75-M2.0	c	1	603.728
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	447.591
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x75-M2.0	c	1	650.168
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	482.021
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x75xH150-M2.0	c	1	835.931
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH150-M2.0	c	1	619.742

Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-M2.0	m	1	504.441
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	344.301
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x100-M2.0	c	1	504.441
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	344.301
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x100-M2.0	c	1	504.441
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	344.301
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x100-M2.0	c	1	504.441
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	344.301
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x100-M2.0	c	1	655.773
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	447.591
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x100-M2.0	c	1	706.217
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	482.021
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x100xH200-M2.0	c	1	1.008.882
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH200-M2.0	c	1	688.602
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x150 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-M2.0	m	1	584.511
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	344.301
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x150-M2.0	c	1	584.511
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	344.301
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x150-M2.0	c	1	584.511
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	344.301
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x150-M2.0	c	1	584.511
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	344.301
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x150-M2.0	c	1	818.315
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	482.021
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x150-M2.0	c	1	876.767
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	516.452
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x150xH200-M2.0	c	1	1.169.022
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH200-M2.0	c	1	688.602
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 450x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-M2.0	m	1	544.476
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU450-M2.0P	m	1	384.336
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM450x100-M2.0	c	1	544.476
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU450-M2.0	c	1	384.336
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM450x100-M2.0	c	1	544.476
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU450-M2.0	c	1	384.336
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM450x100-M2.0	c	1	544.476
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU450-M2.0	c	1	384.336
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM450x100-M2.0	c	1	762.266
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU450-M2.0	c	1	538.070
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM450x100-M2.0	c	1	816.714
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU450-M2.0	c	1	576.504
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z450x100xH200-M2.0	c	1	1.088.952
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU450xH200-M2.0	c	1	768.672
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 500x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 500x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng)	3C-M500x100-M2.0P	m	1	584.511
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng gia cường)	3C-NU500-M2.0P	m	1	424.371
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM500x100-M2.0	c	1	584.511

4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU500-M2.0	c	1	424.371
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM500x100-M2.0	c	1	584.511
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU500-M2.0	c	1	424.371
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM500x100-M2.0	c	1	584.511
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU500-M2.0	c	1	424.371
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM500x100-M2.0	c	1	818.315
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU500-M2.0	c	1	594.119
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM500x100-M2.0	c	1	876.767
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU500-M2.0	c	1	636.557
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z500x100xH200-M2.0	c	1	1.169.022
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU500xH200-M2.0	c	1	848.742
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M600x100-M2.0P	m	1	664.581
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng gia cường)	3C-NU600-M2.0P	m	1	504.441
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM600x100-M2.0	c	1	664.581
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU600-M2.0	c	1	504.441
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM600x100-M2.0	c	1	664.581
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU600-M2.0	c	1	504.441
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM600x100-M2.0	c	1	664.581
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU600-M2.0	c	1	504.441
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM600x100-M2.0	c	1	930.413
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU600-M2.0	c	1	706.217
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM600x100-M2.0	c	1	996.872
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU600-M2.0	c	1	756.662
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z600x100xH200-M2.0	c	1	1.329.162
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU600xH200-M2.0	c	1	1.008.882
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x150 dày					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x150 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M600x150-M2.0P	m	1	752.658
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU600-M2.0P	m	1	512.448
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM600x150-M2.0	c	1	910.716
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU600-M2.0	c	1	620.062
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM600x150-M2.0	c	1	910.716
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU600-M2.0	c	1	620.062
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM600x150-M2.0	c	1	910.716
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU600-M2.0	c	1	620.062
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM600x150-M2.0	c	1	1.298.335
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU600-M2.0	c	1	883.973
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM600x150-M2.0	c	1	1.558.002
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU600-M2.0	c	1	1.060.767
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z600x150xH200-M2.0	c	1	1.655.848
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU600xH200-M2.0	c	1	1.127.386
Máng cáp mạ nhúng nóng 700x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 700x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M700x100-M2.0P	m	1	805.787
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU700-M2.0P	m	1	634.343
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM700x100-M2.0	c	1	975.002
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU700-M1.2	c	1	767.555

5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM700x100-M2.0	c	1	975.002
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU700-M2.0	c	1	767.555
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM700x100-M2.0	c	1	975.002
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU700-M2.0	c	1	767.555
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM700x100-M2.0	c	1	1.389.982
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU700-M2.0	c	1	1.094.241
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM700x100-M2.0	c	1	1.667.979
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU700-M2.0	c	1	1.313.090
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z700x100xH200-M2.0	c	1	1.772.731
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU700xH200-M2.0	c	1	1.395.554
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x100 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M800x100-M2.0P	m	1	849.056
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU800-M2.0P	m	1	720.065
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM800x100-M2.0	c	1	1.027.358
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU800-M1.2	c	1	871.278
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM800x100-M2.0	c	1	1.027.358
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU800-M2.0	c	1	871.278
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM800x100-M2.0	c	1	1.027.358
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU800-M2.0	c	1	871.278
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM800x100-M2.0	c	1	1.464.622
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU800-M2.0	c	1	1.242.112
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM800x100-M2.0	c	1	1.757.546
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU800-M2.0	c	1	1.490.534
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z800x100xH200-M2.0	c	1	1.867.923
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU800xH200-M2.0	c	1	1.584.143
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x150 dày 2.0					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x150 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M800x150-M2.0P	m	1	948.594
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU800-M2.0P	m	1	698.964
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM800x150-M2.0	c	1	1.147.799
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU800-M1.2	c	1	845.746
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM800x150-M2.0	c	1	1.147.799
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU800-M2.0	c	1	845.746
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM800x150-M2.0	c	1	1.147.799
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU800-M2.0	c	1	845.746
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM800x150-M2.0	c	1	1.636.325
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU800-M2.0	c	1	1.205.713
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM800x150-M2.0	c	1	1.963.590
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU800-M2.0	c	1	1.446.855
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z800x150xH200-M2.0	c	1	2.086.907
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU800xH200-M2.0	c	1	1.537.721
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x100mm, dày 2.5					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x100 dày 2.5 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M1000x100-M2.5P	m	1	1.314.090
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU1000-M2.5P	m	1	1.102.140
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LM1000x100-M2.5	c	1	1.590.049
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LNU1000-M2.5	c	1	1.333.589
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLM1000x100-M2.5	c	1	1.590.049

6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLNU1000-M2.5	c	1	1.333.589
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXM1000x100-M2.5	c	1	1.590.049
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXNU1000-M2.5	c	1	1.333.589
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TM1000x100-M2.5	c	1	2.417.926
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TNU1000-M2.5	c	1	2.027.938
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XM1000x100-M2.5	c	1	3.022.407
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XNU1000-M2.5	c	1	2.534.922
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-Z1000x100xH200-M2.5	c	1	2.890.998
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-ZNU1000xH200-M2.5	c	1	2.424.708
Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x150 dày 2.5					
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x150 dày 2.5 (Đáy có tăng cứng gai cường)	3C-M1000x150-M2.5P	m	1	1.446.363
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5 (Có tăng cứng gia cường)	3C-NU1000-M2.5P	m	1	1.122.550
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LM1000x150-M2.5	c	1	1.750.099
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LNU1000-M2.5	c	1	1.358.286
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLM1000x150-M2.5	c	1	1.750.099
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLNU1000-M2.5	c	1	1.358.286
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXM1000x150-M2.5	c	1	1.750.099
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXNU1000-M2.5	c	1	1.358.286
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TM1000x150-M2.5	c	1	2.661.307
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TNU1000-M2.5	c	1	2.065.492
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XM1000x150-M2.5	c	1	3.326.634
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XNU1000-M2.5	c	1	2.581.865
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-Z1000x150xH200-M2.5	c	1	3.181.998
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-ZNU1000xH200-M2.5	c	1	2.469.610
PHỤ KIỆN THÁNG MÁNG CÁP					
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	8.755
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	13.966
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	18.049
4	Nối Thang Máng Cáp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	26.117
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	8.240
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	13.145
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	16.921
4	Nối Thang Máng Cáp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	22.635
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng , dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	10.300
2	Nối Thang Máng Cáp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	16.431
3	Nối Thang Máng Cáp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	20.305
4	Nối Thang Máng Cáp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	29.600
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	6.089
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	9.713
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	12.552

Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	5.730
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	9.141
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	11.768
Bulông đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC					
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1.120
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	1.940
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	2.426
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	4.410
Phụ kiện thi công					
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	24.000
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	48.000
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	400
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	500
5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	200
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	220
Cộng (Chưa bao gồm 10% thuế VAT)					
8% Thuế GTGT					
Tổng cộng (Đã bao gồm 8% thuế VAT)					
Ghi chú đặc biệt:		Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC), Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng chiều rộng và chiều cao			
Ghi chú về tính chất của vật liệu:		Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể gửi cho khách hàng tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)			
Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm		Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dầu 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox như vậy không làm tăng giá thành và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).			

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

- + **Vật liệu chính:** Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương
- + **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- + **Địa điểm giao hàng:** Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
- + **Thời gian bảo hành:** 12 Tháng.
- + **Điều khoản thanh toán:** Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C